

# QUY ĐỊNH MỚI CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 ĐỐI VỚI TỘI PHẠM VỀ MA TÚY VÀ TÁC ĐỘNG CỦA MA TÚY ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG

## NEW PROVISIONS OF THE 2015 CRIMINAL CODE FOR DRUGS CRIMINATIONS AND IMPACTS ON THE ACTIVITIES OF PROCESSING AGENCIES

*Bùi Minh Trung\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/03/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/9/2021

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/9/2021

**Tóm tắt:** Tội phạm về ma túy những năm gần đây diễn biến rất phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, đối tượng (Theo thống kê của Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy). Bộ luật hình sự năm 1999 quy định bốn hành vi khác nhau trong cùng một điều luật (Điều 194) “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và chiếm đoạt chất ma túy” và hai hành vi “cưỡng bức, lôi kéo người người khác sử dụng trái phép chất ma túy” (Điều 200). Chính vì quy định như vậy nên trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các Cơ quan tiến hành tố tụng gặp không ít bất cập. Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được ban hành đã quy định cụ thể các tội phạm về ma túy tại Chương XX gồm 13 điều (từ Điều 247 đến Điều 259), bổ sung một số loại chất ma túy cụ thể vào một số điều luật; sửa đổi đơn vị tính từ trọng lượng thành khối lượng chất ma túy; loại bỏ hình phạt tử hình đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy... Như vậy, Bộ luật hình sự năm 2015 đã quy định rõ ràng, cụ thể từng tội danh giúp cho các Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.

**Từ khóa:** Tội phạm về ma túy; điểm mới Bộ luật hình sự năm 2015; bổ sung, sửa đổi Bộ luật hình sự, so sánh giữa Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự năm 2015.

**Abstract:** In recent years, Drug-related crimes have become complicated, and increased both in number of cases and subjects (According to the Investigation Police Department on Drug-related crimes). To combat this crime, the 1999 Criminal Code provides four acts in the same law (article 194) on “Illegal possession, transportation, trading and appropriation of narcotic substances”. Therefore, prosecution and trial activities of the authorities in the investigation process have many shortcomings. The 2015 Criminal Code (amended and supplemented in 2017) has been issued with specific provisions on drug-related crimes

---

\* Khoa Luật - Trường Đại học Mở Hà Nội

in chapter XX, including 13 articles (from 247 to 259), relating to defining certain types of narcotic substances in the law; changing units from weight to volume of narcotics; eliminating the capital punishment for the crime of organizing illegal drug use, etc. Thus, the 2015 Criminal Code has clearly stipulated each crime to support the authorities to perform their tasks with high efficiency in the fight against drug-related crimes.

**Keywords:** Drug-related crimes; The 2015 Criminal Code; law amendment; The 1999 Criminal Code and The 2015 Criminal Code comparison.

## I. Đặt vấn đề

Tội phạm về ma túy những năm gần đây diễn biến rất phức tạp, có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, đối tượng. Xu hướng hoạt động của tội phạm mang tính chuyên nghiệp, có tổ chức, phạm vi hoạt động xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài. Thủ đoạn hoạt động của tội phạm ngày một tinh vi, xảo quyệt, manh động, vận chuyển ma túy với số lượng ma túy lớn và đã gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội.

Theo số liệu thống kê của Bộ Công an, năm 2020 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã phát hiện, bắt giữ 24.548 vụ, 36.404 đối tượng phạm tội về ma túy; thu giữ 738.35 kilôgam heroine, 3.430,8 kilôgam và 2.066.637 viên ma túy tổng hợp, 254,4 kilôgam cần sa cùng nhiều vật chứng liên quan. So với năm 2019 tăng 12,85% số vụ, 9,15% số đối tượng, 113,24% viên ma túy tổng hợp, nhưng lại giảm 47% heroine, 55,92% cần sa.

Đấu tranh chống tội phạm về ma túy đã được các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự rất quan tâm, nhiều đối tượng phạm tội vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đặc biệt nghiêm trọng đã bị phát hiện, bắt giữ và xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên để xác định tội danh, áp dụng hình phạt người phạm tội về ma túy theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Cơ quan tiến hành tố tụng đã một số bất cập. Để khắc phục

những bất cập này, Bộ luật hình sự năm 2015 ra đời, đã quy định nhiều điểm mới giúp các cơ quan tiến hành tố tụng thuận lợi hơn trong điều tra, truy tố và xét xử.

Mục đích bài viết nhằm tìm ra những bất cập của Bộ luật hình sự năm 1999 và đồng thời tìm ra những điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định các tội phạm về ma túy tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về ma túy.

## II. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự 2015

Căn cứ vào Chương XVIII Bộ luật hình sự năm 1999 và Chương XX Bộ luật hình sự năm 2015 quy định các tội phạm về ma túy. Cụ thể tại các Điều 192, 194, 197 và Điều 200 quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 và các Điều 247, 249, 250, 251 và Điều 255 quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015.

### 2.2. Nghị quyết và các thông tư liên tịch liên quan

Nghị quyết số 49/NQ - TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy

định tại Chương XVIII các tội phạm về ma túy của Bộ luật hình sự năm 1999.

Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSTC- TANDTC ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao đã sửa, đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 17.

### **III. Phương pháp nghiên cứu**

#### **3.1. Nghiên cứu tổng hợp**

Tổng hợp số liệu các vụ án về ma túy, nhất là vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy do lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt giữ năm 2020.

#### **3.2. So sánh**

So sánh Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015 quy định các chương đối với các tội phạm về ma túy, tìm ra những bất cập của Bộ luật hình sự năm 1999 và những điểm mới của Bộ luật hình sự năm 2015 tạo thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố xét xử các tội phạm về ma túy.

#### **3.3. Tổng kết thực tiễn**

Từ những bất cập trong thực tiễn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định đối với tội phạm về ma túy trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng, trên cơ sở phân tích những quy định các tội phạm về ma túy tại Bộ luật hình sự năm 2015 để đưa ra biện pháp khắc phục.

### **IV. Kết quả nghiên cứu**

#### **4.1. Những bất cập của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định một số tội phạm về ma túy**

- Điều 192 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tội trồng cây thuốc phiện hoặc

các loại cây khác có chứa chất ma túy. Để truy cứu trách nhiệm hình sự một người phạm tội theo khoản 1, luật đã quy định:

“Người nào trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, đã được giáo dục nhiều lần; đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống và đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

Như vậy, luật đã quy định ba điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự một người phạm tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy. Ba điều kiện đó là: đã được giáo dục nhiều lần; đã tạo điều kiện để ổn định cuộc sống; đã bị xử phạt hành chính về hành vi trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy.

Tuy nhiên, trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử việc các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng ba điều kiện này để truy cứu trách nhiệm hình sự một người phạm tội này, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng không thống nhất nhau. Có nơi chỉ cần một trong ba điều kiện nhưng có nơi cần đủ cả ba điều kiện trên mới truy cứu trách nhiệm hình sự một người phạm tội theo Điều 192. Đây là một bất cập đối với các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định 4 hành vi trong cùng một điều luật, đó là hành vi: tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt chất ma túy.

Về bản chất 4 hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt chất ma túy là không giống nhau. Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi lưu giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy. Vận chuyển trái phép chất ma túy là hành vi dịch chuyển,

đưa chuyển bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác, từ người này sang người khác. Mua bán trái phép chất ma túy là hành vi giao dịch, thanh toán, trao đổi chất ma túy bất hợp pháp giữa người mua và người bán với mục đích trục lợi. Chiếm đoạt chất ma túy là hành vi lừa đảo, trộm cắp, cướp, cướp giật, cưỡng đoạt, tham ô, lợi dụng tín nhiệm, công nhiên chiếm đoạt chất ma túy.

Trong thực tiễn không phải lúc nào cũng có thể phân biệt một cách rạch ròi được ba hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy vì các hành vi này thường gồm một chuỗi hành vi đan xen nhau, hành vi này là tiền đề cho hành vi kia. Do vậy, Cơ quan điều tra, truy tố và xét xử rất khó xác định chính xác một cách rạch ròi ranh giới giữa các hành vi tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt quy định tại Điều 194 cho từng hành vi tội phạm không có sự tách biệt rạch ròi. Có nghĩa là hình phạt chung thân, tử hình... có thể áp dụng cho cả người phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Tuy nhiên, trong thực tiễn hành vi của người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chiếm đoạt chất ma túy gây hậu quả nhỏ hơn và tính chất hành vi ít nguy hiểm hơn so với người phạm tội vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Chính vì vậy nên trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử của Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đã bị lúng túng việc xác định tội danh và mức hình phạt cho người phạm tội quy định tại Điều 194.

- Việc định tội danh đối với người phạm tội nhiều lần cũng còn lúng túng

chưa thống nhất ở các cấp xét xử của Tòa án nhân dân. Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội mà hành vi này là điều kiện, tiền đề thực hiện hành vi tiếp theo hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia thì có Tòa án quyết định xử lý bị cáo với tội danh đầy đủ các hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Có vụ án cũng gồm các hành vi như vậy nhưng Tòa án lại xử lý bị cáo vào tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Điều 197 tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt nghiêm khắc nhất là tử hình vẫn được áp dụng đối với các bị cáo phạm tội này.

- Điều 200 quy định tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy

Hành vi cưỡng bức và hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, đây là hai hành vi có bản chất khác nhau hoàn toàn. Hành vi cưỡng bức là người có hành vi này dùng lời nói dọa nạt hay dùng vũ lực đe dọa người khác phụ thuộc mình buộc phải sử dụng ma túy, nếu người đó không dùng sẽ bị đe dọa, đánh đập...

Hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, là hành vi của một người dùng lời nói ngon ngọt hay cử chỉ, hành động có tính kích thích sự tò mò, hiếu kỳ của người khác nhằm để học tạt giác sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, so sánh hành vi cưỡng bức với hành vi lôi kéo thì hành vi cưỡng bức có tính chất nguy hiểm hơn hành vi lôi kéo. Mặt khác, khung hình phạt cho người phạm tội cưỡng bức và lôi kéo là như nhau, không có sự tách biệt.

- Tên đơn vị tính chất ma túy từ Bộ luật hình sự năm 1999 trở về trước đều bằng trọng lượng, nhưng lại ghi là gram hoặc lilogram đối với các chất ma túy. Như vậy, đơn vị tính không đúng.

- Một số điều quy định tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đã không định lượng tối thiểu đến mức tối đa tại khoản 1 để truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ định tính hoặc một số điều luật đã không bổ sung các chất ma túy cụ thể như Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, XLR -11.

- Vấn đề giám định chất ma túy, Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP 24/12/ 2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII các tội phạm về ma túy của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định bắt buộc đối với Cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội về ma túy phải trưng cầu giám định hàm lượng chất ma túy. Đây cũng là bất cập đối với cơ quan điều tra, truy tố xét xử đối với tội phạm về ma túy.

#### **4.2. Khắc phục những bất cập của Bộ luật hình sự năm 1999**

Bộ luật hình sự năm 2015 đã khắc phục những bất cập của Bộ luật hình sự năm 1999, quy định các tội phạm về ma túy được quy định tại Chương XX, bao gồm 13 tội danh từ Điều 247 đến Điều 259. Cụ thể:

Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; Tội sản xuất trái phép chất ma túy; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Tội

mua bán trái phép chất ma túy; Tội chiếm đoạt chất ma túy; Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy; Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy; Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy; Tội vi phạm quy định về quản lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

So sánh với các tội danh về ma túy quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có một số điểm mới như:

*Thứ nhất là, quy định các tội danh về ma túy cụ thể, rạch ròi hơn*

Nếu như Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định tội phạm về ma túy tại Chương XVIII, gồm 10 tội danh từ Điều 192 đến Điều 201, cụ thể: Tội trồng cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 192); Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193); Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194); Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 195). Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 196). Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197). Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 198); Tội sử dụng trái phép chất ma

túy (Điều 199); Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200) và Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 201).

Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định các tội phạm về ma túy tại chương XVIII đã bãi bỏ Điều 199 tội sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, tội phạm về ma túy còn 9 tội danh.

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định các tội phạm về ma túy tại Chương XX gồm 13 tội danh từ Điều 247 đến Điều 259, đã bổ sung tên tội danh đầy đủ hơn và điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội Trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy tại Điều 247. Cụ thể: tên tội danh Điều 247 không chỉ quy định tội trồng cây thuốc phiện mà còn bổ sung cả cây cô ca, cây cần sa. Điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự tại khoản 1 chỉ cần một trong ba điều kiện sau: đã giáo dục 2 lần trở lên và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống; đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.

Bộ luật hình sự năm 2015 đã tách riêng các hành vi quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 gồm bốn hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thành bốn tội cụ thể: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249); Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250); Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) và Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252).

Đồng thời Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đã tách hai hành vi cưỡng bức, lôi

kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 200 Bộ luật hình sự năm 1999 thành hai tội danh độc lập: Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 257) và Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 258).

Việc tách thành các tội danh cụ thể nêu trên được dựa trên đòi hỏi thực tiễn hoạt động của các Cơ quan tiến hành tố tụng. Những năm qua, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm về ma túy nêu trên cho thấy, việc gộp chung các hành vi phạm tội khác nhau vào chung một điều luật đã làm cho các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự gặp không ít khó khăn trong việc xác định tội danh và việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội.

Việc tách các hành vi khác nhau trong cùng một điều luật thành các tội danh cụ thể đã tạo điều kiện thuận lợi cho các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng người, đúng tội và đúng hình phạt.

*Thứ hai là, bổ sung một số loại chất ma túy cụ thể vào một số điều luật*

Bộ luật hình sự năm 1999 quy định các tội cụ thể: Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 192) và Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194). Trong hai điều luật này mới chỉ quy định hành vi sản xuất nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, cao cocaine và heroine. Nhưng trong thực tế, tội phạm không chỉ có hành vi sản xuất nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa, cocaine, heroine mà còn sản xuất rất nhiều loại ma túy tổng hợp khác như: Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, XLR-11. Do vậy, nếu quy định như Bộ luật hình sự năm 1999 sẽ khó

khẩn cho Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong việc xác định tội danh về ma túy. Để khắc phục những hạn chế này, Bộ luật hình sự năm 2015 đã bổ sung các chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, XIR-11 vào các tội danh: sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 248); tàng trữ trái phép chất ma túy (Điều 249); vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250); Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) và chất Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, XLR-11 vào Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252). Bốn chất ma túy: Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, XIR-11 nằm trong Danh mục các chất ma túy đã được Chính phủ quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về chất ma túy và tiền chất và Nghị định 60/2020/NĐ - CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ - CP.

*Thứ ba là, sửa đổi đơn vị tính từ trọng lượng thành khối lượng chất ma túy*

Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định đơn vị tính chất ma túy bằng trọng lượng là gam, kilôgam là không phù hợp. Vì đơn vị tính trọng lượng là Newton (viết tắt là N) là đơn vị đo lực trong hệ đo lường quốc tế (SI), chứ không phải tính bằng gam hay kilôgam.

Mặt khác, thực tiễn hiện nay các hoạt động điều tra, truy tố và xét xử của các Cơ quan tiến hành tố tụng đối với các vụ án ma túy nói chung và các vụ án tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán trái phép chất ma túy nói riêng, vật chứng là chất ma túy trong các vụ án nói trên đều tính bằng gam, kilôgam mà không tính bằng trọng lượng đối với các chất ma túy.

Do vậy, để khắc phục bất cập của Bộ luật hình sự năm 1999 và đảm bảo đơn

vị tính chất ma túy cho phù hợp với thực tiễn, Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi cách tính từ trọng lượng sang khối lượng chất ma túy là gam và kilôgam.

*Thứ tư là, trên cơ sở định lượng chất ma túy, tiền chất từ mức tối thiểu đến mức tối đa để định khung hình phạt ở một số tội danh*

Bộ luật hình sự năm 2015 đã quy định cụ thể từ mức tối thiểu đến mức tối đa về ma túy tại khoản 1 để truy cứu trách nhiệm hình sự như các tội danh: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250), Tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251) và Tội chiếm đoạt chất ma túy (Điều 252). Cụ thể như sau:

Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam; heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả, cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam.

Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam; quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam.

*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam; các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit. Khung hình phạt tù sẽ từ 01 năm đến 05 năm.*

Đồng thời đã định lượng các tiền chất, các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy đối với tội các tội: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 253) và Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép

chất ma túy (Điều 254). Cụ thể đối với Điều 253 quy định: Phạm tội trong trường hợp tiền chất có khối lượng từ 500 gam đến dưới 1.200 gam đối với thể rắn, từ 750 mililit đến dưới 1.850 mililit đối với thể lỏng, thì bị phạt tù từ 13 năm đến 20 năm.

Phạm tội trong trường hợp tiền chất có khối lượng 1.200 gam trở lên đối với thể rắn, 1.850 mililit trở lên đối với thể lỏng, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.

Trường hợp phạm tội có cả tiền chất ở thể rắn và tiền chất ở thể lỏng thì quy đổi để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, với tỷ lệ 01 gam tiền chất ở thể rắn tương đương với 1,5 mililit tiền chất ở thể lỏng. Sau khi quy đổi, số lượng tiền chất thuộc khoản nào thì người thực hiện hành vi phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điều khoản đó.

Đối với Điều 254 quy định: người thực hiện hành vi vận chuyển với số lượng 20 đơn vị dụng cụ, phương tiện cùng loại trở lên; vận chuyển qua biên giới sẽ bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

*Thứ năm là, cần có sự thống nhất thực hiện Thông tư liên tịch số 08 ngày 24/11/2015 của Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao*

Để khắc phục những khó khăn trong điều tra, truy tố xét xử đối với người phạm tội về ma túy, Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSTC- TANDTC ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao đã sửa, đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 17, quy định chỉ giám định hàm lượng chất ma túy bắt buộc 4 trường hợp sau: Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch; chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất

trái phép chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng; xai thuốc phiện và thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Như vậy, ngoài quy định 4 trường hợp trên, Cơ quan điều tra chỉ cần trung cầu giám định về loại và trọng lượng chất ma túy, mà không phải trung cầu hàm lượng chất ma túy. Với quy định này đã tháo gỡ, giải quyết hàng nghìn vụ án ma túy tồn đọng trước đó, nhiều đối tượng phạm tội về ma túy đã bị khởi tố, truy tố và ra xét xử.

Việc định tội danh đối với một người phạm tội nhiều lần về ma túy, Tòa án nhân dân các cấp cần có sự thống nhất khi nào định tội danh đầy đủ các hành vi phạm tội, khi nào định một tội danh.

*Thứ sáu là, loại bỏ hình phạt tù hình đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*

Quán triệt nghị quyết số 49/NQ - TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nhằm “Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Giảm bớt khung hình phạt tối đa quá cao trong một số loại tội phạm”.

Nếu như Bộ luật hình sự năm 1999 quy định hình phạt tử hình đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Điều 197 thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã loại bỏ hình phạt tử hình đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255. Vì trong thực tiễn, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gây hậu quả không lớn và tính chất hành vi ít nguy hiểm so với các hành vi sản xuất, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy, hình phạt tử hình chỉ áp dụng với ba loại tội phạm về ma túy gây hậu quả rất lớn và tính chất hành vi là đặc biệt nghiêm trọng, đó là tội sản xuất



trái phép chất ma túy (Điều 248), tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250) và tội mua bán trái phép chất ma túy (Điều 251). Còn lại đối với các tội danh khác về ma túy chỉ có mức hình phạt cao nhất là đến tù chung thân.

*Thứ bảy là, bổ sung cây côca, cây cần sa và điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối người phạm tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy*

Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy tại Điều 192. Đến Bộ luật hình sự năm 2015 bổ sung thêm cây côca, cần sa vào tội danh này thành: Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 247). Như vậy Điều 247 đã quy định không chỉ trồng cây thuốc phiện mà còn trồng cả cây côca và cây cần sa.

Mặt khác, để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội theo Điều 247, Bộ luật hình sự năm 2015 đã quy định cụ thể hơn về điều kiện bắt buộc đối với người phạm tội:

Khoản 1: đã được giáo dục 02 lần và đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống; đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.

Khoản 2 đã bổ sung thêm điểm b: Với số lượng 3.000 cây trở lên, người phạm tội bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Đồng thời luật hình sự 2015 cũng đã bổ sung quy định tại khoản 4: Người nào phạm tội thuộc khoản 1 Điều này, nhưng đã tự nguyện phá bỏ, giao nộp cho

Cơ quan chức năng có thẩm quyền trước khi thu hoạch, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự.

Các Điều 248, 253, 254, 255, 256, 257: điểm b, khoản 2 sửa đổi “ phạm tội nhiều lần” thành “phạm tội 02 lần trở lên”.

## V. Kết luận

So sánh với Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự năm 2015 đã quy định nhiều điểm mới, cụ thể, rạch ròi hơn đối với các tội danh về ma túy tại Chương XX; đơn vị tính chất ma túy bằng khối lượng thay cho tính trọng lượng; bổ sung một số chất ma túy cụ thể vào một số điều luật; định khối lượng chất ma túy để định khung hình phạt cho phù hợp; bổ sung thêm cây côca, cây cần sa và điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; loại bỏ hình phạt tử hình đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Những quy định mới của Bộ luật hình sự năm 2015 đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong quá trình điều tra xác định tội danh, truy tố và xét xử./.

## Tài liệu tham khảo:

- [1]. Báo cáo tổng kết năm 2020 của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an.
- [2]. Nghị quyết số 49/NQ - TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
- [3]. Bộ luật hình sự năm 1999, Bộ luật hình sự năm 2015

**Địa chỉ tác giả: Khoa Luật, Trường Đại học Mở Hà Nội**

**Email: buiminhtung.luat@hou.edu.vn**

